

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2024

V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Ông Nguyễn Sơn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Văn H1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985; Nơi cư trú: Ấp LT, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị H2, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp LB, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 8 năm 2024 và bản khai ngày 18 tháng 10 năm 2024 của nguyên đơn anh Hồ Văn H1 trình bày: Anh và chị Ngô Thị H2 có quen biết tìm hiểu nhau, nên cha mẹ đã cho cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 10 năm 2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau này vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi nhau, chị H2

gây ra nợ nần nên đã không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với Ngô Thị H2. Về con chung: Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Hồ Như X, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013, không yêu cầu chị H2 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Ngô Thị H2 đã được Toà án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại bản khai ngày 09 tháng 9 năm 2024, cháu Hồ Như X trình bày: Ba và mẹ ly hôn con muốn ở với ba.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Hồ Văn H1 được ly hôn với chị Ngô Thị H2; về nuôi con chung: Giao con chung Hồ Như X, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013 cho anh Hồ Văn H1 tiếp tục nuôi dưỡng, chị Ngô Thị H2 không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hồ Văn H1 không có yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ Văn H1 trình bày không có, còn chị Ngô Thị H2 không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn anh Hồ Văn H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Ngô Thị H2 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hồ Văn H1 và chị Ngô Thị H2 là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của anh Hồ Văn H1 đối với chị Ngô Thị H2, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của anh Hồ Văn H1 thì cuộc sống của chị và chị Ngô Thị H2 không còn hạnh phúc từ năm 2022 do phát sinh mâu thuẫn chuyện tình cảm, thường hay cãi nhau, chị H2 gây ra nợ nần, sống chung không còn hạnh phúc và đã không còn sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan

hệ vợ chồng của anh H1 và chị H2 hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của anh H1 là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho anh Hồ Văn H1 ly hôn với chị Ngô Thị H2.

[4] Về việc nuôi con chung: Anh Hồ Văn H1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Hồ Như X, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013, không yêu cầu chị Ngô Thị H2 cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh Hồ Văn H1 và chị Ngô Thị H2 không còn sống chung và hiện nay thì con chung do anh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng cháu cũng muốn được sống với ba, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị H2 không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H1 không có yêu cầu và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ Văn H1 cho rằng không có, nên không yêu cầu giải quyết, còn chị Ngô Thị H2 không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn H1, cho ly hôn giữa anh Hồ Văn H1 và chị Ngô Thị H2.

2. Về việc nuôi con chung:

2.1. Anh Hồ Văn H1 được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con chung Hồ Như X, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2013.

2.2. Chị Ngô Thị H2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Hồ Văn H1 chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006216 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND X.LKB, H.HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng